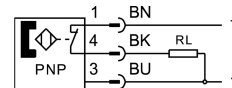
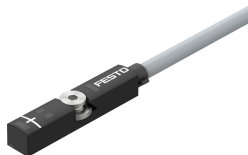


Cảm biến tiệm cận SMT-8M-A

Số bộ phận: 574333

FESTO



Bảng dữ liệu

Đặc tính	Giá trị
Thiết kế	cho khe chữ T
Dựa trên tiêu chuẩn	EN 60947-5-2
Giấy phép	Dấu RCM c UL us - Listed (OL)
Dấu CE (xem tuyên bố về sự phù hợp)	theo chỉ thị EMC của EU theo chỉ thị RoHS của EU
Dấu UKCA (xem tuyên bố về sự phù hợp)	theo quy định UK cho EMV theo các quy định UK RoHS
Cơ quan cấp chứng chỉ	UL E232949
Tính chất đặc biệt	Chống dầu
Ghi chú vật liệu	Tuân thủ RoHS không chứa halogen
Lưu ý áp dụng	https://www.festo.com/Drive-Sensor-Overview
Kích thước đo	Vị trí
Nguyên tắc đo lường	từ điện trở
Nhiệt độ môi trường xung quanh	-40 °C...85 °C
Độ chính xác lặp lại	0.2 mm
Đầu ra chuyển mạch	NPN PNP PNP/NPN có thể chuyển đổi không tiếp xúc 2 lõi
Chức năng phần tử chuyển mạch	Cơ cấu mở Cơ cấu mở/đóng có thể chuyển đổi Cơ cấu đóng
Thời gian bật	1.3 ms
Thời gian tắt	7.3 ms
Tần số chuyển mạch tối đa	130 Hz
Dòng điện đầu ra tối đa	100 mA
Dòng điện đầu ra tối đa trong bộ dụng cụ lắp	100 mA
Hiệu suất chuyển mạch tối đa DC	1.9 W...2.8 W
Công suất chuyển mạch DC tối đa trong đồ gá	1.2 W...2.8 W
Sụt áp	6 V
Chống chịu ngắn mạch	có
Khả năng chống quá tải	có sẵn

Đặc tính	Giá trị
Điện áp vận hành đo DC	24 V
Dải điện áp hoạt động DC	5 V...30 V
Chống phân cực	cho tất cả các kết nối điện
Cổng nối điện 1, kiểu kết nối	Cáp Cáp có giắc cắm
Cổng nối điện 1, công nghệ kết nối	M12x1 được mã hóa A theo EN 61076-2-101 M8x1 được mã hóa A theo EN 61076-2-104 đầu mở
Cổng nối điện 1, số chân cắm/dây	2 3 4
Cổng nối điện 1, kiểu gắn	Khóa vít
Hướng ra cổng nối	đọc theo
Dòng điều kiện kiểm tra	Độ bền mỗi khi uốn: theo tiêu chuẩn Festo Điều kiện kiểm tra theo yêu cầu Độ bền xoắn: > 300 000 chu kỳ, ± 270°/ 0,1 m Máng xích: > 5 triệu chu kỳ, bán kính uốn 28 mm
Chiều dài cáp	0.1 m...30 m
Đặc điểm dây dẫn	độ phù hợp của máng xích/phù hợp với rô-bốt
Màu vỏ cáp	xám
Vật liệu vỏ bọc cáp	TPE-U(PUR)
Kiểu gắn	vận chặt có thể lắp vào rãnh từ phía trên
Mô-men xoắn siết tối đa	0.6 Nm
Vị trí lắp đặt	bất kì
nhà màu	màu đen
Vật liệu vỏ	Đồng thau, mạ niken PA gia cố thép hợp kim cao không gỉ
Hiện thị trạng thái chuyển mạch	Đèn LED màu vàng LED vàng (cho PNP) / LED trắng (cho NPN)
chỉ số dự trữ chức năng	Đèn LED màu cam
Nhiệt độ môi trường xung quanh với định tuyến cáp linh hoạt	-20 °C...85 °C
Mức độ bảo vệ	IP65 IP68 IP69K
Tuân thủ LABS	VDMA24364-B2-L
Tính phù hợp để sản xuất pin Li-ion	Các kim loại có hơn 1% đồng, kẽm hoặc niken không được phép sử dụng. Các trường hợp ngoại lệ là niken trong thép, bề mặt mạ niken hóa học, bảng mạch, dây dẫn, bộ kết nối điện và cuộn dây
Loại phòng sạch	Loại 4 theo ISO 14644-1